| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN V**<br>**TỈNH H** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số 30/2023/HS-ST
Ngày 18-8-2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Cù Văn Minh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Ngọc Thắng

Bà Lục Thị Nhung

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Linh Đức Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Nhật Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn Th**, sinh ngày 20 tháng 7 năm 1970 tại huyện V, tỉnh H; Nơi cư trú: thôn Ch, xã L, huyện V, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng, đoàn thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn M, sinh năm 1938 (Đã chết) và bà Ma Thị L, sinh năm 1938; Có vợ: Hoàng Thị S, sinh năm 1972; Con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền án: Không;

Tiền sự: Có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc do Công an xã L xử phạt hành chính về hành vi mua số lô, số đề theo Quyết định xử phạt hành chính số 06/QĐ-XPHC ngày 08/08/2022 (Chưa được xóa án tích);

Hiện bị cáo đang chấp hành quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú tại Thôn Ch, xã L, huyện V, tỉnh H; Có mặt.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1967, nơi cư trú: Thôn Chung, xã L, huyện V, tỉnh H; Có mặt;

*Những người làm chứng:* Anh Nguyễn Việt H, anh Lục Xuân H1; bà Nguyễn Thị D, ông Lý Văn H2; Vắng mặt

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 23/4/2023, Nguyễn Văn Th (Sinh năm 1970; HKTT: thôn Ch, xã L, huyện V, tỉnh H) một mình đi bộ đến nhà Nguyễn Văn T (Sinh năm 1967; HKTT: thôn Chung, xã L, huyện V, tỉnh H) chơi. Tại nhà T, Th có gặp Nguyễn Việt H (Sinh năm 1983; HKTT: thôn Chung, xã L, huyện V, tỉnh H), cả ba cùng ngồi nói chuyện được khoảng 10 phút thì T đứng dậy đi soi ếch, còn Th và H tiếp tục ngồi nói chuyện. Lúc sau, Lục Xuân H1 (Sinh năm 1983; HKTT: thôn S, xã L, huyện V, tỉnh H) đến nhà T chơi. Lúc này, vì thấy T không có ở nhà nên H nảy sinh ý định đánh bạc được thua bằng tiền. H rủ Th và H1 lên nhà sàn của T đánh bạc, Th và H1 đều đồng ý rồi cùng đi lên nhà sàn của T. Trong lúc H, Th và H1 đang bàn bạc hình thức đánh bạc thì Nguyễn Thị D (Sinh năm 1968; HKTT: thôn Chung, xã L, huyện V, tỉnh H) và Lý Văn H2 (Sinh năm 1976; HKTT: thôn N, xã Q, huyện V, tỉnh H) đến nhà tìm T. Th thấy D và H2 liền rủ "làm tí đi". D và H2 hiểu ý Th rủ đánh bạc nên đồng ý. Nguyễn Văn Th đi ra vị trí chân cột nhà sàn lấy 01 bộ bài tú lơ khơ loại 52 lá bài, bìa màu xanh đã cũ, để chơi bạc. Năm người thống nhất đánh sâm được thua bằng tiền với 2.000.đ (*hai nghìn đồng*) 1 lá bài. Cách chơi cụ thể như sau:

Người cầm cái dùng bộ bài 52 lá chia cho 05 người chơi, mỗi người 10 lá bài và là người đánh đầu tiên. Quy định lá bài số 2 có giá trị lớn nhất, các quân bài khác có giá trị tăng dần theo số thứ tự: 3,4,5,6,7,8,9,10, J,Q,K,A (không tính chất của các lá bài). Người chơi có thể lựa chọn: đánh quân bài lẻ, đánh đôi (hai quân bài cùng giá trị), đánh ba (ba quân bài cùng giá trị) hoặc đánh các quân bài có giá trị liền nhau từ 03 quân bài trở lên. Người chơi sau có quân bài lẻ hoặc các bộ có giá trị lớn hơn thì chặn người chơi trước. Cứ đánh lần lượt theo vòng tròn đến khi ai hết số bài trên tay trước thì người đó thắng, người thua sẽ trả cho người thắng số tiền ứng với số quân bài còn lại chưa đánh được. Nếu người chơi vẫn còn nguyên 10 quân bài (tức là treo) thì phải trả cho người thắng số tiền là 30.000 (Ba mươi nghìn đồng).

Ngoài ra, trước khi bắt đầu chơi, nếu người chơi nào thấy các quân bài của mình có khả năng thắng cao, không bị những người chơi khác chặn được đến khi hết bài thì người chơi đó báo Sâm. Sau khi báo Sâm, người chơi đó sẽ đi lần lượt các bộ quân bài mình có, nếu không người chơi nào chặn được thì người báo Sâm thắng, những người còn lại thua và mỗi người phải trả cho người thắng số tiền 40.000đ (Bốn mươi nghìn đồng), nếu có người chơi nào chặn được người báo sâm thì người báo sâm phải đền số tiền 160.000đ (Một trăm sáu mươi nghìn đồng) cho người chặn được. Trong quá trình chơi, nếu người chơi nào có "tứ quý" (bốn quân bài cùng giá trị) dùng để chặn quân bài 2 của người chơi khác thì sẽ nhận được 40.000đ (Bốn mươi nghìn đồng) từ người bị chặn. Th, H, H1, D và H2 cùng nhau đánh bạc đến 22 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Công an xã L, huyện V phát hiện bắt quả tang và lập biên bản sự việc.

Tại biên bản sự việc hồi 22 giờ 45 phút, ngày 23/4/2023 do Công an xã L lập đã tạm giữ 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân mặt sau hoa văn màu xanh; 01

(một) chiếu cói màu vàng kích thước 1,5m x 1,8m và số tiền 695.000đ (*Sáu trăm chín mươi lăm nghìn đồng*).

Tại kết luận giám định số: 149/KL-KTHS ngày 29/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận: 39 (Ba mươi chín) tờ tiền Việt Nam gửi giám định đều là tiền thật.

Tại Biên bản xác minh tiền án, tiền sự do Công an xã L, huyện V, tỉnh H cung cấp, được lập vào ngày 09/5/2023: Nguyễn Văn Th có 01 (một) tiền sự về hành vi Đánh bạc do Công an xã L xử phạt hành chính về hành vi mua số lô, số đề theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 06/QĐ-XPHC ngày 08/08/2022.

Trước cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã khai nhận khi tham gia đánh bạc mang theo số tiền 350.000đ (*Ba trăm năm mươi nghìn đồng*) cùng với H, H1, D và H2. Đồng thời lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng vụ án:

- Đối với số tiền 695.000đ *(Sáu trăm chín mươi lăm nghìn đồng)* hiện đang được bảo quản tại Kho bạc nhà nước huyện V, tỉnh H.

- Những vật chứng còn lại gồm: 01 (một) bộ bài tây gồm 52 quân tú lơ khơ , bìa màu xanh (đã qua sử dụng); 01 (một) chiếc chiếu cói (đã qua sử dụng). Những vật chứng trên được chuyển đến chi cục thi hành án dân sự huyện V quản lý theo quy định.

Về phần dân sự: Đối với 01 (một) bộ bài tây và 01 (một) chiếc chiếu cói của Nguyễn Văn T mà Th đã tự ý lấy sử dụng vào việc đánh bạc, do các tài sản này có giá trị nhỏ nên T không đề nghị trả lại tài sản hay yêu cầu bị cáo bồi thường số tài sản trên. Vì vậy không xem xét giải quyết.

Hành vi Đánh bạc của các đối tượng Nguyễn Thị D, Nguyễn Việt H, Lục Xuân H1, Lý Văn H2 có dấu hiệu của tội phạm Đánh bạc theo Điều 321 BLHS 2015. Tuy nhiên, số tiền mà các đối tượng dùng để đánh bạc tại thời điểm bắt quả tang là 695.000đ *(Sáu trăm chín mươi lăm nghìn đồng)* chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Khi tham gia đánh bạc H, H1, D mỗi người có 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), H2 có 45.000đ (bốn mươi lăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra xác minh: Nguyễn Thị D có 01 tiền sự do Công an xã L, huyện V xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc vào ngày 13/10/2021, đã chấp hành xong quyết định xử phạt. Nguyễn Việt H có 01 tiền sự do Công an xã L, huyện V xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc vào ngày 13/10/2021, đã chấp hành xong quyết định xử phạt. Tại thời điểm thực hiện hành vi đánh bạc vào ngày 23/4/2023 thì các đối tượng D và H đều đã được xóa tiền sự về hành vi đánh bạc do vậy không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với D và H. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Thị D và Nguyễn Việt H.

Đối với Lục Xuân H1 và Lý Văn H2, qua xác minh Cơ quan điều tra xác định các đối tượng chưa có tiền án, tiền sự về hành vi Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Vì vậy, hành vi Đánh bạc của các đối tượng Lục Xuân H1 và Lý Văn H2 không cấu thành tội phạm. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H1 và H2 về hành vi Đánh bạc.

Đối với Nguyễn Văn T là chủ nhà nơi bị cáo và các đối tượng khác đánh bạc, không được nhận lợi ích gì khi để cho bị cáo đánh bạc tại nhà của mình, không tham gia giúp sức để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, không biết việc các đối tượng tham gia đánh bạc từ khi nào. Do vậy, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự đối với Nguyễn Văn T.

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKS-VX ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Th về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đồng thời đưa ra tài liệu, chứng cứ chứng minh về tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo và khẳng định bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng trong khi đó bị cáo đã có một tiền sự về hành vi mua số lô, số đề đã bị Công an xã L xử phạt hành chính và chưa được xóa tiền sự. Dù số tiền bị cáo dùng để chơi không lớn nhưng hành vi của bị cáo đã làm mất trật tự trị an trên địa bàn nên cần phải xử lý bằng pháp luật Hình sự. Tuy nhiên, khi bị bắt quả tang bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là lần đầu bị cáo phạm tội bà thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Từ đó vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX:

**Về tội danh:** Tuyên bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội "*Đánh bạc"*.

**Về hình phạt:** Áp dụng điểm khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 BLHS 2015 đề nghị xử phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn Th từ 6 tháng đến 8 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng. Thời gian thử thách kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Th cho UBND xã L, huyện V, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Do bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**Về vật chứng**: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 695.000 đồng tiền thu từ chiếu bạc;

*(Vật chứng trên được niêm phong và chuyển sang kho bạc huyện V để quản lý ngày 16/05/2023)*

- Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) bộ bài tây gồm 52 quân tú lơ khơ, bìa màu xanh (đã qua sử dụng); 01 (một) chiếc chiếu cói (đã qua sử dụng) do không còn giá trị sử dụng.

*(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện V và Chi cục thi hành án dân sự huyện V ngày 13/7/2023)*

**Về án phí:** Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, đề nghị HĐXX buộc bị cáo Nguyễn Văn Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định là 200.000đ.

**Về quyền kháng cáo:** Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm, nhất trí với bản luận tội và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H.

Bị cáo nói lời sau cùng: Hành vi của bị cáo là sai và vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm quay trở về với xã hội, phát triển kinh tế gia đình.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án HĐXX nhận thấy Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Vì vậy quá trình tố tụng đã thực hiện phù hợp với pháp luật.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng. Xét thấy những người làm chứng vắng mặt đã có lời khai tại giai đoạn điều tra, xét thấy việc vắng mặt của người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử, do vậy căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố. Đối chiếu lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường và lời khai của những người làm chứng cùng với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 21 giờ 30 ngày 23/4/2023 tại nhà của Nguyễn Văn T thuộc thôn Ch, xã L, huyện V, tỉnh H, bị cáo Nguyễn Văn Th cùng tham gia đánh bạc với 04 đối tượng Nguyễn Thị D, Nguyễn Việt

H, Lục Xuân H1 và Lý Văn H2 bằng hình thức đánh sâm được thua bằng tiền Việt Nam. Đến khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày, khi tất cả đang đánh bạc thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang. Số tiền dùng để đánh bạc là 695.000đ *(Sáu trăm chín mươi lăm nghìn đồng)*. Bị cáo Nguyễn Văn Th từng có 01 (một) tiền sự về hành vi Đánh bạc do Công an xã L xử phạt hành chính về hành vi mua số lô, số đề theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 06/QĐ-XPHC ngày 08/08/2022 (Chưa được xóa tiền sự).

[4] Tại khoản 1 Điều 321 của Bộ Luật Hình Sự quy định:

*"1.Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"....*

[5] Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn Th đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là lần đầu bị cáo phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, bị cáo được được hưởng tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ để bị cáo thấy được sai phạm, tự cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về phần dân sự: Đối với 01 (một) bộ bài tây và 01 (một) chiếc chiếu cói của Nguyễn Văn T mà bị cáo đã tự ý lấy sử dụng vào việc đánh bạc, do các tài sản này có giá trị nhỏ nên T không đề nghị trả lại tài sản hay yêu cầu bị cáo bồi thường số tài sản trên. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

[11] Đối với số tiền 695.000đ *(Sáu trăm chín mươi lăm nghìn đồng)* tiền thu từ chiếu bạc xét đây là số tiền liên quan trực tiếp đến việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước;

[12] Đối với 01 (một) bộ bài tây gồm 52 quân tú lơ khơ, bìa màu xanh (đã qua sử dụng); 01 (một) chiếc chiếu cói (đã qua sử dụng) đây là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[13] Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Văn Th phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[14] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

[15] Đối với hành vi Đánh bạc của các đối tượng Nguyễn Thị D, Nguyễn Việt H, Lục Xuân H1, Lý Văn H2 có dấu hiệu của tội phạm Đánh bạc theo Điều 321 BLHS 2015, số tiền mà các đối tượng dùng để đánh bạc tại thời điểm bắt quả tang là 695.000đ. Các đối tượng Nguyễn Thị D và Nguyễn Việt H đều có 01 tiền sự về hành vi Đánh bạc. Tuy nhiên, qua quá trình xác minh tại thời điểm thực hiện hành vi đánh bạc vào ngày 23/4/2023 thì các đối tượng D và H đều đã được xóa tiền sự về hành vi đánh bạc do vậy không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với D và H. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Thị D và Nguyễn Việt H là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[16] Đối với Lục Xuân H1 và Lý Văn H2, qua xác minh Cơ quan điều tra xác định các đối tượng chưa có tiền án, tiền sự về hành vi Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Vì vậy, hành vi Đánh bạc của các đối tượng Lục Xuân H1 và Lý Văn H2 không cấu thành tội phạm. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H1 và H2 về hành vi Đánh bạc là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[17] Đối với Nguyễn Văn T là chủ nhà nơi bị cáo và các đối tượng khác đánh bạc, không được nhận lợi ích gì khi để cho bị cáo đánh bạc tại nhà của mình, không tham gia giúp sức để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, không biết việc các đối tượng tham gia đánh bạc từ khi nào. Do vậy, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự đối với Nguyễn Văn T là có căn cứ.

[18] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội: "Đánh bạc".

**2. Về hình phạt:** Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Th 06 *(Sáu)* tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm *(Ngày 18/8/2023).*

Giao bị cáo Th về UBND xã L, huyện V, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

**3. Về vật chứng vụ án:** Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 695.000 đồng *(Sáu trăm chín mươi lăm nghìn đồng)*. Được đựng trong 01(một) Phong bì có kích thước 18cm x 10,5cm, dán kín niêm phong, có dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và chữ ký, chữ viết họ tên của những người tham gia niêm phong, bên ngoài phong bì có ghi dòng chữ: *"Tiền vật chứng vụ đánh bạc ngày 23/04/2023 tại thôn Chung, xã L, huyện V, tỉnh H"*.

*(Vật chứng trên được niêm phong và chuyển sang kho bạc huyện V để quản lý ngày 16/05/2023)*

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tây gồm 52 quân tú lơ khơ, bìa màu xanh (đã qua sử dụng); 01 (một) chiếc chiếu cói (đã qua sử dụng).

*(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện V và Chi cục thi hành án dân sự huyện V ngày 13/7/2023)*

**4. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 21; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 "Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án". Xử buộc bị cáo Nguyễn Văn Th phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 18/8/2023).

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7,*

*Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh H;
- VKSND tỉnh H;
- Sở Tư pháp tỉnh H;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Chi cục THA huyện V;
- UBND xã L, huyện V;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**T.M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán, Chủ toạ phiên toà**

**Cù Văn Minh**